ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 791 /UBND-NLN	*Tuyên Quang, ngày 05 tháng 4 năm 2016.*

V/v xác nhận danh sách chủ rừng là tổ chức có cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2016

S VĂN ĐẾN
THÁNG 4 NĂM 2016

Kính gửi:
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang;
- Uỷ ban nhân dân huyện Na Hang;
- Uỷ ban nhân dân huyện Lâm Bình;
- Uỷ ban nhân dân huyện Chiêm Hóa;
- Ban quản lý rừng phòng hộ: Na Hang, Lâm Bình;
- Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang;
- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Chiêm Hóa.

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 421/TTr-SNN ngày 10/3/2016 đề nghị phê duyệt diện tích rừng có cung ứng dịch vụ môi trường và xác nhận danh sách chủ rừng là tổ chức có cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2016,

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Xác nhận danh sách các chủ rừng là tổ chức có cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2016 như sau:

- Tổng diện tích rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho Nhà máy thủy điện Tuyên Quang và Nhà máy thủy điện ICT - Chiêm Hóa: 39.838,98 ha, trong đó:

+ Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình: 32.063,20 ha.

+ Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang: 7.111,52 ha.

+ Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Chiêm Hóa: 664,26 ha.

(chi tiết có biểu kèm theo)

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm toàn diện về danh sách và diện tích của các chủ rừng là tổ chức đề nghị xác nhận tại Tờ trình số 421/TTr-SNN ngày 10/3/2016.

3. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang căn cứ danh sách và diện tích của chủ rừng là tổ chức có cung ứng dịch vụ môi trường rừng tại văn bản này để hướng dẫn lập hồ sơ và thực hiện việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh - Nguyễn Thanh;
- Trưởng phòng KT CNLN;
- Chuyên viên NLN, TC;
- Lưu VT. (Hòa 18)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Quang

DANH SÁCH CHỦ RỪNG LÀ TỔ CHỨC CÓ CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG CHO NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG VÀ NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ICT - CHIÊM HÓA NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số: 791 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh)

TT	Huyện/xã	Tổng số (ha)	Diện tích theo đối tượng	
			Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)
	Tổng cộng	**39.838,98**	**37.927,73**	**1.911,25**
I	**Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình**	**32.063,20**	**31.005,26**	**1.057,94**
	Huyện Lâm Bình	***32.063,20***	***31.005,26***	***1.057,94***
1	Xã Khuôn Hà	8.865,58	8.563,43	302,15
2	Xã Lăng Can	2.967,09	2.932,29	34,80
3	Xã Phúc Yên	11.122,83	10.795,34	327,49
4	Xã Thượng Lâm	6.416,06	6.229,56	186,50
5	Xã Xuân Lập	2.691,64	2.484,64	207,00
II	**Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang**	**7.111,52**	**6.906,20**	**205,32**
	Huyện Na Hang	***7.111,52***	***6.906,20***	***205,32***
1	Thị trấn Na Hang	536,09	506,64	29,45
2	Xã Năng Khả	3.527,47	3.460,92	66,55
3	Xã Sinh Long	3.047,96	2.938,64	109,32
III	**Công ty TNHH MTV LN Chiêm Hóa**	**664,26**	**16,27**	**647,99**
	Huyện Chiêm Hóa	***664,26***	***16,27***	***647,99***
1	Xã Ngọc Hội	41,48	2,29	39,19
2	Xã Phú Bình	210,55		210,55
3	Xã Yên Lập	412,23	13,98	398,25